Phụ lục

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ)

(kèm theo Tquyết định số 5026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Mã dự án đầu tư	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định đầu tư điều chỉnh)						Lũy kế vốn đã giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025				Kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương			Chênh lệch		Kế hoạch đầu tư năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương sau điều chỉnh			Ghi chú
					Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tăng	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn khác		Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB				Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB	
								Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn khác													
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
	TỔNG CỘNG						**8.480.805**	**30.485.805**	**443.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6.750**	**-**	**-**	**5.692**	**-5.692**	**6.750**	**-**	**-**	
A	**BỐ TRÍ VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2026 CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030**						**8.480.805**	**30.485.805**	**443.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6.750**	**-**	**-**	**5.692**	**-5.692**	**6.750**	**-**	**-**	
I	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**						**6.502.611**	**28.507.611**	**443.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6.750**	**-**	**-**	**4.392**	**-5.692**	**5.450**	**-**	**-**	
I.1	**DỰ ÁN LIÊN KẾT VÙNG THEO KẾT LUẬN CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC**						**4.915.000**	**4.472.000**	**443.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3.750**	**-**	**-**	**1.500**	**-2.692**	**2.558**	**-**	**-**	
1	Dự án Tuyến đường tránh Quốc lộ 91 qua đô thị Cái Dầu – Vĩnh Thạnh Trung	Xã Bình Mỹ, xã Châu Phú và xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang.	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang		2026-2029	701/QĐ-BQLDA ngày 17/9/2025 của Ban QLDA tỉnh	1.692.000	1.692.000			-				3.750				-2.692	1.058			
2	Dự án Nâng cấp Quốc Lộ N1	Châu Đốc, Vĩnh Tế, Thới Sơn, Tịnh Biên, Ba Chúc, Vĩnh Gia, Vĩnh Điều, Giang Thành, Tô Châu	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang		2027-2029	Số 4895/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND tỉnh; số 1246/QĐ-BQLDA ngày 03/11/2026 của Ban Quản lý dự án tỉnh	3.223.000	2.780.000	443.000		-				0			1.500		1.500			
I.2	**DỰ ÁN THEO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TỈNH AN GIANG (dự kiến bố trí theo nguyên tắc, tiêu chí tính điểm)**						**1.587.611**	**24.035.611**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3.000**	**-**	**-**	**2.892**	**-3.000**	**2.892**	**-**	**-**	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đông Hồ	Phường Tô Châu, Hà Tiên; tỉnh An Giang	Sở Xây dựng tỉnh An Giang		2026-2029	số 701/QĐ-SGTVT ngày 06/12/2022; Số 38/QĐ-SGTVT ngày 18/3/2024	787.611	787.611			-				3.000				-3.000				
2	Đầu tư xây dựng công trình đường Võ văn Kiệt nối dài (Quốc lộ 61- đường 3/2)	Rạch Giá - Châu Thành	Sở Xây dựng tỉnh An Giang		2027-2029	số 4900/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND tỉnh; số 1116/QĐ-SXD ngày 03/11/2026 của Sở Xây dựng	800.000	800.000			-				0			2.892		2.892			
II	**LĨNH VỰC Y TẾ**						**1.978.194**	**1.978.194**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	0	**-**	**-**	**1.300**	**0**	**1.300**	**-**	**-**	
1	Bệnh viện Đa khoa Phú Quốc, quy mô 500 giường	Đặc khu Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc		2027-2030	số 4592/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND tỉnh An Giang; số 20305/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc	1.300.000	1.300.000							0			1.000		1.000			
2	Đầu tư mở rộng Trung tâm y tế Tịnh Biên với quy mô 300 giường	Phường Tịnh Biên	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang		2027-2030	số 4593/QĐ-UBND ngày 07/10/2026; số 4892/QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND tỉnh An Giang; Số 1176/QĐ-BLQDA ngày 22/10/2026 của Ban Quản lý dự án tỉnh	678.194	678.194							0			300		300			